TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 09-5-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Nguyễn Ngọc Thủy

2 Bà Hà Thị Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số: 08/2018/TB-TA ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy M.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 04, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phan Tiến D.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2018 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy M kết hôn với anh Phan Tiến D vào ngày 03/6/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, tính cách không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng chị M và anh D đã tự hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Chị M đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2017 và sống ly thân với anh D từ tháng 10/2017 cho đến nay, chị M không còn quan tâm đến anh D và gia đình nữa. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Tiến D.

Về nuôi con chung: Chị M và anh D có một con chung là cháu: Phan Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/10/2011. Hiện nay cháu N đang ở cùng với anh D, chị M không yêu cầu được nuôi con và để anh D là người trực tiếp nuôi con chung và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các phiên hòa giải anh Phan Tiến D trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị M đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng đôi khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do tính cách không hợp. Chị M đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2017 đến nay. Anh D xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, và không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh D và chị M có một con chung là cháu: Phan Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/10/2011. Hiện nay cháu N đang ở cùng với anh D, anh D có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử , thư ký tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy M, chị M được ly hôn anh D

- Về nuôi con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Thành N sinh ngày 18/10/2011 cho anh D trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu N cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. chị M không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản: Chị M, anh D không yêu cầu gải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 điều 27 của nghị quyết 326/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Nguyễn Thùy M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy M và anh Phan Tiến D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn 03/6/2011, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, mâu thuẫn đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chị M đã ra ngoài sinh sống từ tháng 5/2017 và đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để chị M trở về đoàn tụ với anh D, nhưng chị M kiên quyết ly hôn anh D, cũng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân chị M không còn quan tâm tới anh D nữa.

Tại phiên tòa hôm nay anh D đã được triệu tập hợp lệ và có mặt tại tòa án nhưng sau đó anh D bỏ về và không lý do, không tham gia tố tụng để trình bày quan điểm ý kiến của mình tại phiên tòa. Căn cứ điều 227 của BLTTDS HĐXX vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thùy M và anh Phan Tiến D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Nguyễn Thùy M xin ly hôn anh Phan Tiến D là có cơ sở cần được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thùy M và Dũng Phan Tiến D có một con chung là cháu Phan Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/10/2011. Hiện nay cháu N đang ở cùng anh D.

Xét thấy hiện nay cháu N đang ở ổn định với anh D, anh D cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N, do đó cần giao cháu Phan Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/10/2011 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Chị M, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thùy M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy M.

1. **Về hôn nhân**: Chị Nguyễn Thùy M được ly hôn anh Phan Tiến D.

2. **Về nuôi con chung**: Giao cháu Phan Nguyễn Thành N, sinh ngày 18/10/2011 cho anh Phan Tiến D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị Nguyễn Thùy M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, anh D cùng các thành viên gia đình không ai có quyền được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Nguyễn Thùy M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0000374 ngày 11/01/2018. Chị M đã nộp đủ tiền án phí. Anh Phan Tiến D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai, chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS, THA Thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu: HS; TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA**

Trần Thị Độ